

XÂY DỰNG XỨ ỦY NAM BỘ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1951)

ThS ĐOÀN THỊ HƯƠNG

Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

Ngay khi Nam Bộ bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương duy trì, củng cố và tăng cường Xứ uỷ Nam Bộ làm cơ quan lãnh đạo của Đảng trên địa bàn Nam Bộ. Nghiên cứu quá trình xây dựng Xứ uỷ Nam Bộ trong những năm 1945-1951 làm sáng tỏ hơn sự năng động, sáng tạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như nỗ lực và quyết tâm cao độ của những người cộng sản ở Nam Bộ trong việc đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào kháng chiến trên địa bàn chiến lược này, trong bối cảnh đầy khó khăn, thử thách.

1. Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút củng cố, kiện toàn Xứ uỷ Nam Bộ, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của kháng chiến

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, đồng bào Nam Bộ hưởng nền độc lập chưa được bao lâu, thì đêm 22 rạng ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần

thứ hai. Hưởng ứng lời kêu gọi của Xứ uỷ và Ủy ban nhân dân Nam Bộ, nhân dân Nam Bộ, trước hết là nhân dân Sài Gòn - Gia Định, nhất tề đứng lên chống quân xâm lược Pháp.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Nam Bộ nổ ra trong bối cảnh đất nước nói chung và phong trào cách



Một số đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Nam Bộ, năm 1950

mạng ở Nam Bộ nói riêng gặp những khó khăn chồng chất. Trong đó, trở ngại lớn nhất là những bất đồng và sự thiếu thống nhất về mặt tổ chức trong nội bộ Đảng ở Nam Bộ vốn nảy sinh trong quá trình đấu tranh giành chính quyền chưa được giải quyết dứt điểm. Trên địa bàn Nam Bộ sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, do nhiều nguyên nhân, vẫn tồn tại hai cơ quan lãnh đạo là Xứ ủy Nam Kỳ (*Tiền Phong*) và Xứ ủy lâm thời Nam Kỳ (*Giải phóng*); cả hai Xứ ủy đều mắc khuyết điểm “*không chịu tự chỉ trích và gièm pha, không thương nhau và giữ uy tín cho nhau*”¹.

Sự thiếu thống nhất về mặt tổ chức trong nội bộ Đảng ở Nam Bộ chẳng những trái với nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính

đảng vô sản, mà còn là một nguy cơ lớn đối với phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Bộ trong hoàn cảnh thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm ra toàn miền Nam.

Nắm rõ tình hình phong trào kháng chiến ở miền Nam và những hạn chế của Đảng bộ Nam Bộ, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương gấp rút chấn chỉnh và xây dựng Đảng bộ cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, mà trước hết là kiện toàn và xây dựng một cơ quan lãnh đạo *tập trung, thống nhất về tổ chức, ý chí và hành động*, bảo đảm tổ chức Đảng Nam Bộ đủ năng lực lãnh đạo phong trào kháng chiến kiến quốc ở Nam Bộ đi đến thắng lợi.

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ Nam Bộ tổ chức Hội nghị vào

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỊCH SỬ ĐẢNG

ngày 15-10-1945 ở Mỹ Tho, quyết định giải thể hai Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải phóng, thành lập một *Xứ ủy thống nhất, lấy tên là Xứ ủy Nam Bộ*. Hội nghị nhất trí bầu đồng chí Tôn Đức Thắng- người cộng sản trung kiên, có uy tín, vừa từ Côn Đảo trở về, làm Bí thư Xứ ủy².

Sau khi được tổ chức, vào ngày 25-10-1945, Xứ ủy tiến hành Hội nghị mở rộng tại Thiên Hộ - Mỹ Tho, có sự tham dự của đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Thường vụ Trung ương, là phái viên của Trung ương vào hỗ trợ Đảng bộ Nam Bộ, đồng chí Tôn Đức Thắng và đồng chí Lê Duẩn. Hội nghị tập trung thảo luận vấn đề củng cố tổ chức Đảng. Theo đề nghị của đồng chí Tôn Đức Thắng, Hội nghị đã cử đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư Xứ ủy lâm thời. Đồng chí Tôn Đức Thắng đảm trách Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Nam Bộ³.

Sau Hội nghị Thiên Hộ, cuộc kháng chiến ở Nam Bộ diễn ra ngày càng ác liệt, địch mở rộng chiếm đóng, chiến trường bị chia cắt, các Xứ ủy viên phải phân tán để lãnh đạo các địa phương. Đầu năm 1946, một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng ở Nam Bộ⁴, do yêu cầu công tác, được Trung ương triệu tập ra Bắc. Bên cạnh đó, nội bộ Đảng bộ Nam Bộ vẫn tồn tại một số bất đồng mà do hoàn cảnh kháng chiến rất khắt khe chưa thể giải quyết được triệt để; tình trạng chia rẽ giữa “V.M cũ” và “V.M mới”⁵ chưa được khắc phục, thậm chí xung đột nhau ở một số nơi, làm cho “hàng ngũ Đ. rời rạc và Đ. khác nào như một người luôn luôn ốm yếu”⁶. Tình hình

đó đã làm cho Xứ ủy Nam Bộ gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động. Xứ ủy không sinh hoạt được thường xuyên; vai trò lãnh đạo bị hạn chế và dần dần chỉ còn trên danh nghĩa.

Nhận thức rõ những nguy hại có thể nảy sinh từ sự “phức tạp và lộn xộn” trong hàng ngũ những người cộng sản ở miền Nam, từ ngày 25 đến 27-5-1946, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị, có sự tham dự của các đồng chí Nam Bộ đang công tác tại Hà Nội, để bàn riêng về vấn đề Nam Bộ. Sau khi phân tích thực trạng xây dựng Đảng ở Nam Bộ, Hội nghị đề ra chủ trương phải gấp rút tiến hành “cải tổ” Đảng bộ Nam Bộ, thành lập “Ủy ban cải tổ Đảng bộ Nam Bộ”. Ủy ban có nhiệm vụ phân công các ủy viên đi chấp mối với các đảng viên tốt ở các địa phương để tiến hành lập danh sách đảng viên; lựa chọn những đồng chí có đủ phẩm chất để xây dựng các “tiểu tổ Đảng”, loại trừ đảng viên xấu ra khỏi hàng ngũ; kết nạp những quần chúng hăng hái, được rèn luyện, thử thách trong thực tế kháng chiến vào Đảng; tẩy trừ tàn tích “V.M cũ”, “V.M mới”, kiên quyết gạt những phần tử bè phái ra khỏi Đảng; “Lập Xứ ủy lâm thời và đi tới Hội nghị cán bộ toàn kỳ để cử ra Xứ ủy chính thức”⁷. Hội nghị giao nhiệm vụ cho các đồng chí: Lê Duẩn, Nguyễn Thị Thập và Châu⁸ tham gia “Ủy ban cải tổ Đảng bộ Nam Bộ”, nhanh chóng trở về cùng các đồng chí trong Nam hình thành tổ chức bộ máy của Ủy ban, khẩn trương tiến hành cải tổ Đảng bộ Nam Bộ theo khẩu hiệu “*thống nhất, trong sạch*”.

Ngày 30-5-1946, đồng chí Trường - Chinh, thay mặt Ban Thường vụ Trung ương, gửi

thư truyền đạt những chủ trương của Hội nghị đến các đồng chí Xứ ủy Nam Bộ hiện đang hoạt động trong Nam. Sau khi phê bình nghiêm khắc những khuyết điểm, sai lầm trong công tác xây dựng Đảng của các đồng chí trong Nam, đồng chí Trường - Chinh kêu gọi “tất cả các chiến sĩ Nam Bộ... hãy cương quyết thi hành phương pháp cải tổ Đảng bộ Nam Bộ đặng mau làm cho giai cấp công nhân Đông Dương có một đảng tiên phong bền vững, mạnh mẽ và thống nhất, xứng đáng với nhiệm vụ lịch sử của họ”⁹.

Những chỉ đạo trên đây thể hiện rõ nét sự thấu hiểu và quan tâm sâu sắc của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng bộ Nam Bộ và là một nhân tố quyết định cho sự ổn định và vươn lên hoàn thành nhiệm vụ của Xứ ủy Nam Bộ sau một thời gian gặp nhiều khó khăn trong tổ chức và hoạt động.

2. Xứ ủy Nam Bộ được lập lại, kiện toàn để lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ diễn ra ngày càng ác liệt

Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao, ba đồng chí Lê Duẩn, Nguyễn Thị Thập, Châu vào Nam cùng các đồng chí Hà Huy Giáp, Ung Văn Khiêm, Phạm Hùng... khẩn trương tiến hành công tác “cải tổ” lại Đảng bộ Nam Bộ. Các đồng chí chỉ đạo các Đảng bộ trực thuộc Ban chấp hành chủ trương chung của Đảng, rút vào hoạt động bí mật, lập các hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác; tuyên thêm đảng viên mới, gây cơ sở trong các xí nghiệp, phát triển Đảng trong nông thôn, trong giới trí thức, trong các hội quần

chúng, trong các cơ quan hành chính và bộ đội... từng bước chuẩn bị những điều kiện lập Xứ ủy lâm thời.

Ngày 1-10-1946, Đảng bộ Nam Bộ ra thông cáo: *Xứ ủy Nam Bộ lâm thời* được thành lập¹⁰, gồm 9 ủy viên: 7 đồng chí chính thức là Nguyễn Văn Kinh, Phạm Hùng, Nguyễn Thị Thập, Nguyễn Đức Thuận, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp, Trần Văn Trà; 2 ủy viên dự bị là Hoàng Dur Khương và Hồ¹¹. Ban Thường vụ Xứ ủy gồm 5 người: Nguyễn Văn Kinh, Hà Huy Giáp, Nguyễn Thị Thập, Nguyễn Đức Thuận, Phạm Hùng.

Xứ ủy lâm thời có nhiệm vụ phụ trách công việc cải tổ Đảng bộ và lãnh đạo toàn dân kháng chiến, củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc, chỉ đạo các cơ quan hành chính, quân sự... chuẩn bị thành lập Xứ ủy chính thức.

Tháng 11-1946, Xứ ủy lâm thời họp *Hội nghị mở rộng* tại Kinh Năm Ngàn, thuộc Chiến khu Đồng Tháp Mười - căn cứ của Xứ ủy Nam Bộ. Thành phần tham dự có các đồng chí Xứ ủy viên và các đại biểu của các Liên tỉnh ủy miền Đông, Liên tỉnh ủy miền Trung, Liên tỉnh ủy miền Tây. Hội nghị bàn về các vấn đề bổ sung nhân sự, củng cố Xứ ủy lâm thời, gồm 10 đồng chí: Phạm Hùng, Hà Huy Giáp, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Cúc (Nguyễn Văn Linh), Trần Văn Trà, Nguyễn Đức Thuận, Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Văn Kinh, Hoàng Dur Khương, Nguyễn Văn Tiệp. Đồng chí Phạm Hùng được phân công làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Kinh phụ trách Thường trực Xứ ủy. Hội nghị quyết định củng cố các Liên tỉnh ủy; phân công đồng chí

Nguyễn Đức Thuận làm Bí thư Liên tỉnh ủy miền Đông; Nguyễn Văn Cúc phụ trách Sài Gòn- Chợ Lớn.

Tại Hội nghị này, Xứ ủy quyết định đưa ra khỏi Đảng những phân tử cơ hội, những đảng viên thoái hóa, giám sát ý chí chiến đấu nhằm tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng bộ; làm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng từ cấp Xứ đến các cấp cơ sở được thông suốt.

Tháng 2-1947, Xứ ủy lâm thời Nam Bộ họp Hội nghị mở rộng bàn về việc tăng cường lãnh đạo kháng chiến. Tại Hội nghị này, Xứ ủy quyết định thành lập các khu: Khu 7, Khu 8, Khu 9 và Khu Sài Gòn - Chợ Lớn¹².

Tiếp đó, vào ngày 19-6-1947, Xứ ủy Nam Bộ mở hội nghị bàn về việc thành lập các cơ quan lãnh đạo Đảng ở các khu. Hội nghị quyết định sáp nhập các Liên Tỉnh ủy và Khu ủy¹³ cho phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu của Đảng bộ ở mỗi chiến khu, thống nhất lấy tên là Khu ủy. Khu ủy có vai trò như một “phân cục của Xứ ủy”, được chỉ định ra để thay mặt Xứ ủy chỉ huy các tỉnh ủy và lãnh đạo các cơ quan công khai¹⁴.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, sau thời gian tích cực chuẩn bị, từ ngày 16 đến 20-12-1947, Đảng bộ Nam Bộ tiến hành *Hội nghị đại biểu toàn xứ*. Hội nghị bầu *Ban Chấp hành Xứ Đảng bộ Nam Bộ (tức Xứ ủy Nam Bộ)*, gồm 15 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết: Lê Duẩn, Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Kính, Hà Huy Giáp, Nguyễn Đức Thuận, Trần Văn Trà, Nguyễn Văn Trấn (bầu vắng mặt), Nguyễn

Văn Tây (Nguyễn Thanh Sơn), Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Văn Vịnh, Nguyễn Văn Cúc (Nguyễn Văn Linh), Hoàng Dur Khương, Lê Văn Sỹ, Nguyễn Thị Thập; các đồng chí dự khuyết là: Nguyễn Văn Long, Lê Minh Định, Nguyễn Văn Trí¹⁵.

Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Lê Duẩn, Nguyễn Văn Kính, Nguyễn Đức Thuận, Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm. Đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Thuận- Phó Bí thư. Các đồng chí Xứ ủy viên được phân công phụ trách các nhiệm vụ cụ thể, nhằm làm cho sự lãnh đạo của Xứ ủy được toàn diện và sâu sát hơn trước¹⁶.

Xứ ủy Nam Bộ có nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng Nam Bộ, chỉ huy tổ chức Đảng ở Cao Miên và các tỉnh cực Nam Trung Bộ.

Tại Hội nghị này, Xứ ủy Nam Bộ cũng xác định rõ cơ cấu tổ chức và các nguyên tắc và cách thức hoạt động của các cấp ủy tại Nam Bộ theo 5 cấp, gồm cấp Xứ, cấp khu, cấp tỉnh, cấp quận, huyện và cấp chi bộ, trong đó cấp Xứ có nhiệm vụ “đảm nhận công việc phân Cục Trung ương. Xứ ủy chỉ đạo trực tiếp xuống các Khu ủy, các Đảng đoàn, các chi bộ thuộc cấp Xứ và Xứ Quân ủy”¹⁷.

Hội nghị đại biểu Xứ Đảng bộ Nam Bộ có ý nghĩa như Đại hội đại biểu của Đảng bộ Nam Bộ, đánh dấu bước phát triển mới của Đảng Bộ Nam Bộ với việc chấm dứt tình trạng thiếu thống nhất trong Đảng bộ mà trước hết là trong Xứ ủy, mở đầu giai đoạn mới lớn mạnh của hệ thống tổ chức Đảng ở Nam Bộ; khẳng định sự trường

thành trong nhận thức và hành động của cán bộ đảng viên về ý nghĩa sống còn của sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Để lãnh đạo và điều hành phong trào kháng chiến được thuận lợi, Xứ ủy từng bước thành lập bộ máy tham mưu, giúp việc, gồm: Ban Dân vận, Văn phòng Xứ ủy (thành lập 12-1947), Ban Tổ chức, Ban Tuyên truyền huấn luyện, Ban Thi đua về công tác nội bộ của Đảng, Văn phòng Dân vận Xứ ủy (thành lập tháng 7-1949), Văn phòng Ban Thường vụ, Văn phòng đồng chí Lê Duẩn; Ban Đảng vụ; Ban Mặt trận; Ban Thi đua; Ban Kinh tế tài chính, Ban Tuyên huấn, Báo *Thống nhất*; Ban Giao thông liên lạc; Ban Công tác đội (11-1949), Ban Kiểm tra, Ban Kiểm tra quân sự, Ban Mặt trận (thành lập tháng 5-1950)¹⁸...

Trong hoàn cảnh địch mở rộng chiếm đóng, càn quét, đánh phá, hầu hết cơ quan Xứ ủy và các bộ phận lãnh đạo, chỉ huy kháng chiến đóng ở căn cứ Đồng Tháp Mười. Nhân dân trong khu căn cứ luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ đúng nguyên tắc bí mật, hết lòng bảo vệ cán bộ và các cơ quan lãnh đạo kháng chiến, hăng hái tham gia các hoạt động kháng chiến. Đến cuối năm 1949, để bảo đảm tuyệt đối an toàn, các cơ quan Xứ ủy chuyển dần về miền Tây Nam Bộ.

Trong quá trình kiện toàn tổ chức và lãnh đạo phong trào kháng chiến, Xứ ủy Nam Bộ luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tháng 8-1948, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử một phái đoàn cán bộ

Đảng, quân, dân, chính cấp cao, do đồng chí Lê Đức Thọ dẫn đầu, vào Nam Bộ truyền đạt một số vấn đề chỉ đạo của Trung ương Đảng với Nam Bộ, đồng thời nắm bắt tình hình, tăng cường lực lượng lãnh đạo cho Xứ ủy¹⁹.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, với những nỗ lực không ngừng trong công tác củng cố, kiện toàn về tổ chức, xây dựng bộ máy giúp việc, với cơ chế hoạt động linh hoạt, tạo được sự đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động, trong giai đoạn khó khăn nhất của cuộc kháng chiến, Xứ ủy Nam Bộ đã lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Nam Bộ ngày càng phát triển mạnh mẽ.

3. Xứ ủy Nam Bộ hoàn thành sứ mệnh lịch sử

Sau thắng lợi của Chiến dịch Biên Giới (1950), cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang giai đoạn giữ vững và phát huy quyền chủ động chiến lược, đẩy mạnh tiến công và phản công địch, giành ưu thế về mặt quân sự. Trước những thất bại trên các chiến trường ở Đông Dương, Chính phủ và các thế lực hiếu chiến ở Pháp tăng cường thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”. Tại Nam Bộ, quân đội Pháp và tay sai ra sức mở rộng phạm vi và siết chặt kiểm soát các vùng chiếm đóng, đồng thời tập trung lực lượng càn quét, tiêu diệt các căn cứ kháng chiến của ta.

Những âm mưu và hành động xâm lược mới của địch đặt ra những yêu cầu mới về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với

chiến trường Nam Bộ, một chiến trường rộng lớn, ngày càng gay go, phức tạp, lại cách xa căn cứ địa Việt Bắc, giao thông liên lạc với Trung ương Đảng với Chính phủ gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sự phát triển của phong trào kháng chiến ở Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ và Cao Miên, thuộc phạm vi lãnh đạo của Xứ uỷ Nam Bộ đã đặt ra nhiều vấn đề mới, nhất là vấn đề quan hệ quốc tế, đã trở nên vượt quá quyền hạn của cấp Xứ. Tình hình ấy đặt ra một nhiệm vụ là phải tổ chức lại cấp uỷ, tăng cường và mở rộng thêm quyền hạn để cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Nam Bộ có thể hoàn thành được nhiệm vụ trong điều kiện mới.

Trên cơ sở yêu cầu của phong trào kháng chiến ở Nam Bộ và những chuyển biến mới của cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương, trước những kiến nghị của các đồng chí lãnh đạo trong Xứ uỷ Nam Bộ²⁰, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng đối với Nam Bộ thông qua một mô hình độc đáo vốn đã từng xuất hiện trong lịch sử xây dựng và lãnh đạo cách mạng của Đảng²¹ là thành lập Trung ương Cục thay cho Xứ uỷ Nam Bộ để lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn trọng yếu Nam Bộ.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, tháng 2-1951, đã thông qua Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam. Chương thứ VIII, Điều 53 quy định về *Cơ quan Trung ương của Đảng*, có ghi: "Tuỳ theo sự cần thiết, Ban Chấp hành Trung ương có thể tổ chức các Cục trung ương để chỉ đạo các địa phương xa

Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cách làm việc của các Cục trung ương sẽ do Ban Chấp hành Trung ương ấn định và thông tri cho các địa phương có quan hệ biết"²².

Thực hiện Điều lệ Đảng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất (Khoá II) họp từ ngày 13 đến ngày 16-3-1951, quyết định bãi bỏ Xứ uỷ Nam Bộ và thành lập Trung ương Cục miền Nam. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, ngày 7-6-1951, *Trung ương Cục miền Nam ra Thông cáo số 1* tuyên bố bãi bỏ Xứ uỷ Nam Bộ và thành lập Trung ương Cục miền Nam.

Sự kết thúc nhiệm vụ của Xứ uỷ Nam Bộ và sự ra đời của Trung ương Cục miền Nam là một dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của phong trào kháng chiến ở Nam Bộ nói chung cũng như trong công tác xây dựng Đảng nói riêng. Hơn nửa thập kỷ xây dựng tổ chức và hoạt động của Xứ uỷ Nam Bộ, từ cuối 1945 đến đầu năm 1951, là minh chứng sinh động cho sự chỉ đạo sắc bén, kiên quyết, kịp thời của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như những nỗ lực và quyết tâm cao độ của các đồng chí trong Đảng bộ Nam Bộ trong việc xây dựng cơ quan lãnh đạo cấp Xứ ngang tầm nhiệm vụ chính trị. Xứ uỷ Nam Bộ đã vươn lên, vượt qua nhiều trở ngại, hoàn thành vai trò, sứ mệnh lịch sử vẻ vang trong chặng đường đầy gian nan của cuộc kháng chiến trường kỳ; đã tạo dựng nền tảng vững chắc để Trung ương Cục miền Nam tiếp tục đưa cuộc kháng chiến ở Nam Bộ phát triển lên tầm mức cao hơn và giành thắng lợi hoàn toàn. Quá trình

đó cũng để lại những kinh nghiệm quý giá trong việc đề ra phương pháp tối ưu để xử lý những vấn đề nảy sinh trong công tác xây dựng Đảng ở một địa bàn chiến lược quan trọng, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, một vấn đề có tính sống còn đối với vai trò lãnh đạo của Đảng cũng như sự thắng lợi của phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo.

1. Tài liệu Hội nghị đại biểu Ban Chấp hành Trung ương và cán bộ ở Nam Bộ, ngày 25, 26, 27-5-1946. Lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương; Phòng Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam

2. Đồng chí Tôn Đức Thắng vắng mặt trong Hội nghị này

3. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, T.I, 1945-1954, Nxb CTQG, H, 2010, tr.252

4. Gồm các đồng chí: Hoàng Quốc Việt, Cao Hồng Lãnh, Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Trần Văn Giàu,...

5. “V.M cũ” dùng để chỉ những người thuộc Xứ ủy Nam Kỳ (Giải phóng) cũ và “V.M mới” dùng để chỉ những người thuộc Xứ ủy Nam Kỳ (Tiền Phong) cũ

6, 7, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T.8, tr 67

8. Chúng tôi chưa xác minh được tên đầy đủ của đồng chí Châu

10. Xem: “Thông cáo số 1”, ngày 1-10-1946 của Đảng bộ Nam Bộ; “Báo cáo về Đảng bộ Nam Bộ”, ngày 1-7-1949. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương Đảng; Phòng Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam. Chúng tôi chưa xác định được chính xác thời điểm Xứ ủy lâm thời hình thành.

Theo hồi ký của đồng chí Cao Đăng Chiếm, trong cuốn *Xứ ủy Nam Bộ với căn cứ Đồng Tháp Mười huyền thoại*, thì vào tháng 6-1946, Đảng bộ Nam Bộ tổ chức một cuộc họp tại Đồng Tháp Mười, đã bầu ra Xứ ủy lâm thời. Cần xác minh thêm

11. Chúng tôi chưa xác minh được tên đầy đủ của đồng chí Hồ

12. Tài liệu Hội nghị Xứ ủy mở rộng, ngày 28-2-1947. Lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng; Phòng Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam

13. Trước khi được chia thành 4 khu là Khu 7, Khu 8, Khu 9 và Khu Sài Gòn - Chợ Lớn, ở Nam Bộ có các Liên tỉnh hoặc các Khu do các Liên tỉnh ủy hoặc các Khu ủy lãnh đạo

14. Thực hiện các Nghị quyết của Xứ ủy, các khu ủy lần lượt được thành lập. Các Khu ủy Khu 7, 8, 9 đều có 7 khu ủy viên được bầu hoặc do Xứ ủy chỉ định. Riêng Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn gồm có 8 đồng chí. Xem “Báo cáo về Đảng bộ Nam Bộ”, ngày 1-7-1949. Tài liệu Cục Lưu trữ Trung ương Đảng; Phòng Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam

15. Có tài liệu khác ghi Xứ ủy Nam Bộ được bầu gồm 17 thành viên

16. Đồng chí Lê Duẩn: Phụ trách Dân quân; đồng chí Phạm Hùng: Phụ trách Công an; đồng chí Ung Văn Khiêm: Phụ trách Hành chính; đồng chí Nguyễn Văn Kinh: Phụ trách Tổ chức; đồng chí Hà Huy Giáp: Phụ trách Tuyên huấn; đồng chí Nguyễn Đức Thuận: Phụ trách Khu 7; đồng chí Nguyễn Văn Trán: Phụ trách Quân sự; đồng chí Trần Văn Trà: Phụ trách Quân sự; đồng chí Nguyễn Văn Vịnh: Phụ trách Quân sự; đồng chí Lê Văn Sỹ: Phụ trách Việt Minh; đồng chí Nguyễn Thị Thập: Phụ vận; đồng chí Phan Trọng Tuệ: Phụ trách Quân sự; đồng

chí Thanh Sơn (Nguyễn Văn Tây): Phụ trách Quân sự; đồng chí Nguyễn Văn Long: Phụ trách Hành chính; đồng chí Lê Minh Định: Dự khuyết, phụ trách Dân vận; đồng chí Nguyễn Văn Trí: Dự khuyết, phụ trách Chánh trị; đồng chí Hoàng Đur Khương: Phụ trách Việt Minh... Xem: “Báo cáo về Đảng bộ Nam Bộ”, ngày 1-7-1949. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương Đảng; Phòng Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam

17. Xem: “Hội nghị đại biểu Xứ”, ngày 16 đến 20-12-1947. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương Đảng; Phòng Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam

18. Trong quá trình lãnh đạo và điều hành phong trào kháng chiến, để công tác chỉ đạo kháng chiến được thuận tiện, việc phối hợp công tác giữa các ban chuyên môn của chính quyền, đoàn thể, quân sự được nhanh chóng, mau lẹ và bố trí cán bộ hợp lý, Xứ ủy Nam Bộ đã có những điều chỉnh trong công tác tổ chức và hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc

19. Khoảng tháng 5 -1949, Đoàn tới vùng căn cứ của Xứ ủy Nam Bộ tại Đồng Tháp Mười

20. Trong quá trình lãnh đạo phong trào kháng chiến tại Nam Bộ, một số đồng chí lãnh đạo trong Xứ ủy, hoạt động lâu dài ở Nam Bộ, đứng đầu là đồng chí Lê Duẩn (Bí thư Xứ ủy), Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Đức Thuận... đã nhận thấy những vấn đề cấp thiết phải kiện toàn, nâng cao vai trò, sức mạnh lãnh đạo của bộ máy lãnh đạo cấp nhất của Đảng tại Nam Bộ, nên đã chủ động nghiên cứu thực tiễn, xây dựng một kế hoạch củng cố kiện toàn các cấp ủy Đảng, nhất là cấp lãnh đạo cao nhất ở Nam Bộ, kiến nghị Trung ương nâng cấp cơ quan lãnh đạo ở Nam Bộ

21. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, trong quá trình hình thành Ban Chấp hành Trung ương chính thức, ở mỗi Kỳ xuất hiện một “địa bộ phận Trung ương” cũng gọi là “Phân cục Trung ương” trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở các địa phương

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T.12, tr. 467.

QUAN HỆ HỮU NGHỊ ĐẶC BIỆT...

(Tiếp theo trang 14)

Hai bên tiếp tục tích cực tập trung thực hiện những thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao của hai Đảng, hai Nhà nước nhằm thực hiện các phương hướng hợp tác về mặt kinh tế, khoa học-công nghệ giai đoạn 2011-2015 trên cơ sở hợp tác chiến lược giai đoạn 2011 - 2020. Đồng thời phấn đấu tăng tổng kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt 1 tỷ đô la Mỹ trong năm 2012; đạt 2 tỷ đô la năm 2015 và đạt 5 tỷ đô la Mỹ năm 2020. Tiếp tục không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa hai nước trên tinh thần nâng cao tính độc lập, tự chủ, tự lực tự cường và phát huy thế mạnh, tiềm năng của mỗi nước theo nguyên tắc bình đẳng, đôi bên cùng có lợi, bên cạnh đó cũng thực hiện chế độ ưu tiên, ưu đãi hợp tình, hợp lý để cho phù hợp với tính chất đặc biệt của mối quan hệ giữa hai nước trong điều kiện hội nhập khu vực và quốc tế. Đồng thời, cùng nhau vững bước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa để đạt được mục tiêu dân giàu, nước mạnh và phồn vinh.